

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN  
QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186 /CV-CTCP

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2024

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả kinh doanh năm 2023 và LCTT trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán so với năm trước và so với BC tự lập, hồi tố một số chỉ tiêu đầu năm

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào thực tế của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Mã chứng khoán: TNH) Giải trình chênh lệch Kết quả kinh doanh năm 2023 và LCTT trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán so với năm trước và so với Báo cáo tự lập, hồi tố một số chỉ tiêu đầu năm như sau:

**Kết quả kinh doanh năm 2023 sau kiểm toán so với năm trước:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay (2023)	Năm trước (2022)	Chênh lệch	Tỷ lệ
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	531.949	463.163	68.786	15%
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	531.949	463.163	68.786	15%
3.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	313.664	252.679	60.985	24%
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.285	210.484	7.801	4%
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.867	24	1.843	7679%
6.	Chi phí tài chính	26.492	37.406	(10.914)	-29%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	26.492	36.639	(10.147)	-28%
7.	Phần (lỗ) trong công ty liên kết	(6.705)	-	(6.705)	
8.	Chi phí bán hàng	2.080	1.408	672	48%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.198	25.980	5.218	20%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	153.677	145.713	7.964	5%
11.	Thu nhập khác	564	308	256	83%
12.	Chi phí khác	1.259	970	289	30%
13.	(Lỗ) khác	(695)	(662)	(33)	5%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	152.982	145.052	7.930	5%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.759	4.476	9.283	207%
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	139.223	140.576	(1.353)	-1%

Nguyên nhân biến động:

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 giảm 1% so với năm trước, do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5% và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 207%. Nguyên nhân chủ yếu của việc lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5% là do Doanh thu tăng 15% trong khi giá vốn tăng 24% dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 4%. Ngoài ra năm nay công ty phát sinh thêm phần lỗ trong công ty liên kết là 6,70 tỷ đồng. Chi phí tài chính giảm mạnh trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, các doanh thu, chi phí khác có biến động nhưng giá trị nhỏ dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5%. Thuế TNDN tăng lên 9,28 tỷ do Công ty đã hết thời gian miễn thuế TNDN tại Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và hết thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN tại chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên; đồng thời do ảnh hưởng của việc điều chỉnh thuế TNDN các năm trước vào năm nay.

Tổng hợp lại, Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất giảm 1% so với năm trước. Năm nay Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, doanh thu tăng trưởng cao so với năm trước (15%), tuy nhiên ảnh hưởng của lạm phát toàn cầu nói chung cũng như việc giá thuốc và vật tư y tế nói riêng tăng mạnh dẫn đến giá vốn của Công ty tăng cao (24%). Ngoài ra công ty đã thanh toán một số khoản vay nên chi phí tài chính giảm. Điều này góp phần làm cho tình hình tài chính của Công ty thêm vững mạnh.

#### **Kết quả kinh doanh năm 2023 sau kiểm toán so với báo cáo tự lập**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính sau kiểm toán	Báo cáo tài chính tự lập	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	152.982	159.365	(6.383)	-4%
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.759	12.692	1.067	8%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	139.223	144.927	(5.704)	-4%

#### **Nguyên nhân biến động**

Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán giảm 4% so với báo cáo tự lập chủ yếu là do Kiểm toán viên và Công ty điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận từ công ty liên kết 6,7 tỷ đồng.

#### **Lưu chuyển tiền tệ năm 2023 sau kiểm toán so với báo cáo tự lập:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính sau kiểm toán	Báo cáo tài chính tự lập	Chênh lệch
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	116.505	166.202	(49.697)
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(471.407)	(521.104)	49.697

#### **Nguyên nhân biến động**

Kiểm toán viên và Công ty điều chỉnh giảm một số khoản chi từ hoạt động đầu tư sang hoạt động kinh doanh (mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác) dẫn đến lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng lên và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh giảm đi tương ứng.

**Điều chỉnh hồi tố các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán:**

DVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Trình bày lại	Số sau trình bày lại	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Tài sản cố định hữu hình	221	968.132.528.075	(1.309.295.275)	966.823.232.800	(i)
- Nguyên giá	222	1.075.329.066.880	(2.140.681.246)	1.073.188.385.634	(i)
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(107.196.538.805)	831.385.971	(106.365.152.834)	(i)
Tài sản cố định vô hình	227	81.419.171.619	324.568.225	81.743.739.844	(i)
- Nguyên giá	228	86.035.480.000	325.267.725	86.360.747.725	(i)
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(4.616.308.381)	(699.500)	(4.617.007.881)	(i)
Bất động sản đầu tư	230	35.901.349.486	987.269.977	36.888.619.463	(i)
- Nguyên giá	231	37.564.119.824	999.112.767	38.563.232.591	(i)
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(1.662.770.338)	(11.842.790)	(1.674.613.128)	(i)
Chi phí trả trước dài hạn	261	13.997.742.203	5.328.911.039	19.326.653.242	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.681.736.849	1.107.849.099	2.789.585.948	(i)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	240.000.000	240.000.000	(ii)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	7.278.181.819	(240.000.000)	7.038.181.819	(ii)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	261.476.600.309	4.223.604.867	265.700.205.176	(i), (ii)

(i) Điều chỉnh theo thanh tra thuế

(ii) Phân loại lại một số khoản mục để phù hợp với số liệu so sánh của kỳ này.

**Nguyên nhân biến động**

Trong kỳ, Cơ quan thuế đã tiến hành thanh tra thuế tại Công ty giai đoạn từ 2020-2021. Căn cứ vào kết quả thanh tra, Công ty tiến hành điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu liên quan đến việc phân loại tài sản và điều chỉnh tăng số thuế TNDN phải nộp của các kỳ trước. Ngoài ra Công ty phân loại lại phần doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn.

Mặc dù, trong năm 2023 Công ty gặp nhiều khó khăn như tình hình kinh tế âm ảm, lạm phát tăng, tình trạng thiếu thuốc men và vật tư y tế trên cả nước, tuy nhiên, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và phát triển tăng trưởng của 2 bệnh viện đang hoạt động là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ, triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và các dịch vụ kỹ thuật mới. Đồng thời, đảm bảo tiến độ xây dựng của Bệnh viện TNH Việt Yên, tiếp tục triển khai đầu tư các dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Bệnh viện TNH Hà Nội.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD (đề b/c)
- Lưu: VT, QT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hoàng Tuyên**